

Số: 87/2021/QĐHG-HNGĐ

An Lão, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 3 thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Văn D, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm 3 thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 3 thôn T, xã B, huyện A, thành phố

Hải Phòng và anh Bùi Văn D, sinh năm 1988, địa chỉ: Xóm 3 thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn D thỏa thuận giao con Bùi Thị Quỳnh A sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013 và Bùi Thị Yến N sinh ngày 08 tháng 6 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng, anh Bùi Văn D cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Bùi Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các bên không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã B;
- Các bên;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh